TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Năm
Ông Trần Quốc
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh Đ**, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C6A, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Lâm Thanh D**, sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C6A, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lâm Thanh D kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân hơn hai năm nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể hạnh phúc. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Triệu M (nữ), sinh ngày 09/12/2012 và Lê Triệu V (nữ), sinh ngày 14/12/2014. Cháu M hiện đang sống với anh, còn cháu V đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu M, anh đồng ý giao con chung là cháu V cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Lê Minh Đ về thời điểm kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị xác định giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc anh Đầy có hành vi đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm nay. Nay chị đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung như anh Đ trình bày là đúng. Cháu M đang sống chung với anh Đ, cháu V thì sống chung với chị từ khi chị và anh Đ ly thân với nhau cho đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Minh Đ và chị Lâm Thanh D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị D được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Tại phiên tòa, anh Đ và chị D đều xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn hai năm nay và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh Đ và chị D thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân nên Hội đồng xét xử công nhận anh Đ và chị D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, anh Đ và chị D có 02 người con chung tên Lê Triệu M (nữ), sinh ngày 09/12/2012 và Lê Triệu V (nữ), sinh ngày 14/12/2014. Cháu M hiện đang sống với anh Đ, còn cháu V đang sống cùng với chị D. Tại phiên tòa, anh Đ và chị D thống nhất thỏa thuận đồng ý mỗi người nuôi một người con chung, giao con chung là cháu M cho anh Đ và gia đình anh Đ nuôi dưỡng, còn cháu V thì giao cho chị D nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận. Như vậy, giao con chung là cháu Lê Triệu M cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Lê Triệu V cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận anh Lê Minh Đ và chị Lâm Thanh D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Triệu M (nữ), sinh ngày 09/12/2012 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Triệu V (nữ), sinh ngày 14/12/2014 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ, chị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13/7/2018 anh Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008429 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBT, H. Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang